TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **62**/2024/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Nhặc

2. Bà Lê Thị Thu Hồng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2023/TLST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X; Địa chỉ trụ sở: Số 145-147-149 đường H, Phường 02, thành phố T, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Nhật H - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X.

Ông Hoàng Nhật H uỷ quyền cho anh Nguyễn Ngọc H1 – Ban Công nợ - Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X tham gia tố tụng (Văn bản uỷ quyền ngày 31/7/2023)

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Yến N, sinh năm 2002; HKTT: Ấp T2, xã T3, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 37A, ấp A, xã M1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X số tiền nợ gốc là 753.879.912 (bảy trăm năm mươi ba triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm mười hai) đồng, tiền lãi tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2024 là 167.000.920 (một trăm sáu mươi bảy triệu lẻ chín trăm năm mươi) đồng. Tổng cộng là 920.880.832 (chín trăm hai mươi triệu tám trăm tám mươi nghìn tám trăm ba mươi hai) đồng. Thời hạn trả là ngày 22 tháng 9 năm 2024.

Kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, chị Phạm Thị Yến N còn có nghĩa vụ trả các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 167/2022/LOS22/MG001/HĐTD/300 ngày 16 tháng 11 năm 2022 đã ký kết.

Trường hợp chị Phạm Thị Yến N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 167/2022/LOS22/MG001/HĐTC/300 ngày 25 tháng 11 năm 2022 đã ký kết đối với Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1137, tờ bản đồ số 9, diện tích 308,0 m^2, địa chỉ xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 488339, số vào sổ cấp GCN: CS11713, cập nhật chuyển nhượng ngày 24 tháng 11 năm 2022 cho chị Phạm Thị Yến N).

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 46.044.000 (bốn mươi sáu triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng do chị Phạm Thị Yến N có nghĩa vụ chịu.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.090.000 (mười tám triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002207 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tổng cộng là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng do chị Phạm Thị Yến N có nghĩa vụ chịu; Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X đã nộp tạm ứng xong nên chị Phạm Thị Yến N có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC: 9b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân